



LỊCH THI LẠI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Bậc đào tạo: TRUNG CẤP - KHÓA 2021 (T4)

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	St số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi
1	21T4-	0714001617	1	60	Toán 5	3	05/03/2024	90'	13H00	Tự luận	G1.3 - 04
2	21T4-	0714001617	2	60	Toán 5	3	05/03/2024	90'	13H00	Tự luận	G1.3 - 09
3	21T4-	0714001617	3	49	Toán 5	3	05/03/2024	90'	13H00	Tự luận	G1.3 - 10
4	21T4-QDL; QLH	0714002760		1	Toán 5	3	05/03/2024	90'	13H00	Tự luận	
5	21T4-QDL	0714002770		1	Quản lý chất lượng dịch vụ	3	05/03/2024	90'	13H00	Tự luận	
6	21T4-	0714001615	1	43	Hóa học 3	3	05/03/2024	90'	15H30	Tự luận	G1.3 - 04
7	21T4-	0714001615	2	40	Hóa học 3	3	05/03/2024	90'	15H30	Tự luận	G1.3 - 09
8	21T4-TĐH	0714002720		1	Tự động hóa quá trình công nghệ	3	05/03/2024	90'	15H30	Tự luận	
9	21T4-QDL; QLH	0714002761		1	Ngữ văn 5	3	05/03/2024	90'	15H30	Tự luận	
1	21T4-	0714002071	1	50	Tiếng Anh 1	4	06/03/2024	60'	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 02
2	21T4-CNM	0714001962		1	Thiết kế rập	4	06/03/2024	90'	13H00	Tự luận	
3	21T4-	0714002071	2	24	Tiếng Anh 1	4	06/03/2024	60'	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
4	21T4-TMĐ	0714002876		3	Thanh toán điện tử	4	06/03/2024	90'	13H00	Tự luận	
5	21T4-CCK	0714001648		2	Công nghệ chế tạo máy	4	06/03/2024	60'	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	
6	21T4-NNA	0714002058		6	Viết	4	06/03/2024	60'	13H00	Tự luận	
7	21T4-	0714002201		59	Tiếng Anh 2	4	06/03/2024	60'	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 02
8	21T4-NNA	0714002372		6	Tiếng Hoa	4	06/03/2024	60'	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
1	21T4-CĐT	0714002291		10	Kỹ thuật thủy lực - khí nén	5	07/03/2024	90'	13H00	Tự luận	F2.1 - 02
2	21T4-ĐĐT	0714002287		18	Lập trình PLC	5	07/03/2024	90'	13H00	Tự luận	
3	21T4-VSL	0714001659		2	Bơm - Quạt - Máy nén	5	07/03/2024	60'	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	
4	21T4-QTD; TCD	0714002346		15	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	5	07/03/2024	90'	13H00	Tự luận	

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi
5	21T4-KXD	0714002375		6	Kết cấu bê tông - cốt thép	5	07/03/2024	90'	13H00	Tự luận	
6	21T4-CKC	0714001881		3	Kỹ thuật chế tạo 1	5	07/03/2024	60'	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
7	21T4-CNÔ	0714001625		13	Nguyên lý - Chi tiết máy	5	07/03/2024	90'	13H00	Tự luận	
8	21T4-LGT	0714002353		3	Dịch vụ kho hàng và trung tâm phân phối	5	07/03/2024	90'	13H00	Tự luận	
9	21T4-KTD	0714002340		8	Kế toán quản trị	5	07/03/2024	90'	13H00	Tự luận	
10	21T4-KLB	0714002551		7	Marketing du lịch	5	07/03/2024	90'	13H00	Tự luận	
11	21T4-	0714001616		51	Vật lý 4	5	07/03/2024	60'	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	F2.1 - 02
12	21T4-QNH	0714002654		3	Quản trị tiệc trong nhà hàng	5	07/03/2024	90'	15H30	Tự luận	
13	21T4-LGT	0714002356		1	Nghiệp vụ hải quan	5	07/03/2024	90'	15H30	Tự luận	
1	21T4-ĐCN	0714000295		14	Trang bị điện	6	08/03/2023	90'	13H00	Tự luận	C2.2 - 01
2	21T4-TCD	0714002358		3	Nghiệp vụ ngân hàng	6	08/03/2023	90'	13H00	Tự luận	
3	21T4-QDL	0714002562		2	Nghiệp vụ tổ chức hội họp, hội nghị, hội thảo	6	08/03/2023	90'	13H00	Tự luận	
4	21T4-QNH	0714002742		10	Quản trị khu du lịch	6	08/03/2023	90'	13H00	Tự luận	
5	21T4-KTD	0714002043		5	Quản trị tài chính	6	08/03/2023	90'	13H00	Tự luận	
6	21T4-KML	0714001930		5	Kỹ thuật điều hòa không khí	6	08/03/2023	60'	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
7	21T4-CCK	0714001647		1	Nguyên lý cắt kim loại	6	08/03/2023	60'	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
8	21T4-CNÔ	0714001629		17	Lý thuyết gầm Ôtô	6	08/03/2023	60'	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
9	21T4-QDL	0714002771		1	Địa lý và tài nguyên du lịch	6	08/03/2023	60'	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
10	21T4-KXD	0714002380		6	Kết cấu thép	6	08/03/2023	60'	15H30	Tự luận	
CÁC MÔN THI PHÒNG MÁY											
1	21T4-CCK; CKC; CTM	0714001639		19	Lập trình CNC	6	08/03/2024	120	07H30	Trên máy tính	G1.2 - 15
2	21T4-LTM	0714002881		3	Lập trình cơ sở dữ liệu	6	08/03/2024	120	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 02
3	21T4-TKW	0714002961		2	Lập trình PHP	6	08/03/2024	120	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 02
CÁC MÔN TIÊU LUẬN											

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi
1	21T4-TKD	0714002971		1	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu	SINH VIÊN LIÊN HỆ GIÁO VIÊN BỘ MÔN ĐỂ BIẾT THỜI GIAN NỘP BÀI					
2	21T4-TMD	0714002832		1	Khởi nghiệp kinh doanh thương mại điện tử						
3	21T4-QKS	0714002980		2	Nghiep vụ nhà hàng trong quản trị khách sạn						

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCL